

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện, ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O và bị đơn anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Trần Thụy Ngân N, sinh ngày 15/7/2000 hiện nay đã thành niên, đủ khả năng lao động và nhận thức nên nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tài sản chung: Không đặt ra, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Không đặt ra, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo biên lai thu số N⁰0006958, ngày 08 tháng 4 năm 2019. Hoàn trả chi Oanh 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện ;*
- *UBND xã Y;*
- *Phòng KTNV&THA TAT;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo